

GÓC NHÌN VĂN HÓA VỀ TẬP TỤC MINH HÔN Ở TRUNG QUỐC SO VỚI MỘT SỐ NƯỚC KHÁC

Trần Trịnh Kim Dung, Trần Thị Bạch Cúc

Trường Đại học Lạc Hồng, Số 10 Huỳnh Văn Nghệ, Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: dungttk@lhu.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận: 5/8/2024
Ngày chỉnh sửa: 10/9/2024
Ngày chấp nhận: 19/10/2024
Ngày đăng: 8/12/2024

TỪ KHÓA

Minh hôn ở Trung Quốc;
Tập tục Minh hôn ở các nước khác.

TÓM TẮT

Minh hôn (đám cưới ma) một phong tục dân gian đã tồn tại hàng ngàn năm lịch sử trong xã hội Trung Quốc phong kiến xưa và vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Nó thể hiện những đặc điểm văn hóa riêng trong tập tục phổ biến ở các vùng địa phương khác nhau của Trung Quốc. Vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu Minh hôn theo vùng là một đề tài mang tính thiết thực. Thông qua đó, có thể đi sâu tìm hiểu sự ảnh hưởng của nó trong xã hội cũng như mọi mặt đời sống tinh thần người dân Trung Hoa. Giai đoạn thịnh hành nhất của Minh hôn thực sự khiến người dân phải gánh chịu những hậu quả. Đồng thời, bài viết mô tả chi tiết về nguồn gốc truyền thống văn hóa dân gian Trung Hoa làm cơ sở để thảo luận về nguyên nhân, xu hướng thay đổi, nét tương đồng và khác biệt của Minh hôn Trung Quốc với một số nước trong khu vực Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản và Châu Phi.

CULTURAL PERSPECTIVE OF THE PRACTICE OF “MING HUN” – POSTHUMOUS MARRIAGE - IN CHINA COMPARED WITH SOME OTHER COUNTRIES

Tran Trinh Kim Dung, Tran Thi Bach Cuc

Lac Hong University, No. 10 Huynh Van Nghe Str., Bui Long Ward, Bien Hoa, Dong Nai, Vietnam

*Corresponding Author: dungttk@lhu.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: Aug 5th, 2024
Revised: Sep 10th, 2024
Accepted: Oct 19th, 2024
Published: Dec 8th, 2024

KEYWORDS

Ming hun in China;
Ming hun customs in some other
countries.

ABSTRACT

Ming hun (posthumous marriage) is a folk custom that has existed for thousands of years of history in ancient feudal Chinese society and still exists today. It shows distinct cultural characteristics in prevalent traditions in different local regions of China. Therefore, the practice of Ming hun by region is a practical topic on which a study should be conducted. Through that, it is possible to deeply understand the practice's influence in the society as well as all aspects of the spiritual life of Chinese people, especially the consequences of Ming hun Chinese people had to bear during the period of time. At the same time, the article describes in detail the origin of folklore traditions, based on which it discusses the causes, trends, similarities and differences of Chinese Ming hun with that in some Asian countries such as Korea, Japan and countries in Africa.

Available online at: <https://js.lhu.edu.vn/index.php/lachong>

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Nói một cách đơn giản, Minh hôn (đám cưới ma) là một phong tục bí ẩn và cổ xưa, là nơi người sống tổ chức lễ cưới cho người đã khuất. Đó là sự kết hợp giữa đám cưới và đám tang, là sự hòa hợp kết duyên giữa sự sống và cái chết, phá bỏ những quan niệm truyền thống về âm dương. Hôn nhân ma bao gồm thế giới quan và nhân sinh quan của người Trung Quốc. Minh hôn từ xa xưa đã được xem là một “hủ tục”. Theo nhận định của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian (folklore) Giáo sư - tiến sĩ (GS-TS) Ngô Đức Thịnh: Minh hôn bởi vì là một phong tục, tập quán đã lỗi thời, không còn chức năng xã hội, không còn phù hợp với đời sống đương đại, trở thành vật cản của sự tiến bộ xã hội. Do đó, không có cách nói nào rõ hơn, chúng ta cùng thống nhất gọi đó là “hủ tục”. Việc quan tâm và nghiên cứu về Minh hôn (đám cưới ma) không chỉ mang lại góc nhìn độc đáo cho việc nghiên cứu phong tục cưới hỏi ma chay mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc khám phá điều kiện sống và thái độ sống của người Trung Quốc xưa.

Vào các triều đại lịch sử như: Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều sau này, do sự phổ biến của quan niệm về ma và thần cũng như sự phát triển của Phật giáo và Đạo giáo, hôn nhân ma đã trở nên phổ biến trong toàn xã hội. Từ thời nhà Ngụy và nhà Tấn đến Trung Hoa Dân Quốc có rất nhiều ghi chép về Minh hôn trong sử sách, biên niên sử địa phương, bia ký và ghi chép của các nhà văn.

Việt Nam và Trung Quốc từ ngàn đời xưa được biết đến là hai quốc gia núi liền núi, sông liền sông. Văn hóa dân tộc hai nước từ xưa đã có nhiều sự giao thoa và thắt chặt. Vì nguồn tư liệu về mọi lĩnh vực văn hóa còn hạn chế thế nên sự hiểu biết của chúng ta về Minh hôn vẫn còn ở mức độ thấp. Tác giả muốn thông qua bài báo làm rõ nguồn gốc, xuất phát điểm của Minh hôn và những ảnh hưởng của tập tục này đến xã hội Trung Quốc ngày xưa. Thông qua những tư liệu nghiên cứu, tác giả mong muốn những sinh viên Việt Nam đang theo học tiếng Trung có thể hiểu hơn về văn hóa Trung Hoa, có một cái nhìn khách quan nhất về những thuần phong mỹ tục của các quốc gia phương Đông. Điều đó thực sự rất cần thiết đối với những sinh viên Việt Nam đang theo học và nghiên cứu tiếng Hán nói riêng và toàn bộ dân tộc Việt Nam nói chung.

2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Dựa theo bối cảnh và lí do chọn đề tài nghiên cứu nêu trên, bài báo sẽ xuyên suốt quá trình tìm hiểu một số nguồn gốc khác nhau hình thành nên hủ tục Minh hôn.

Thông qua thu thập tư liệu, phân tích, đối chiếu, tác giả thay độc giả khám phá những nguồn gốc khác nhau, những câu chuyện kì bí, nguyên nhân khiến tập tục ra đời. Những giá trị nghiên cứu trong bài viết sẽ là tư liệu quan trọng cho việc nghiên cứu về văn hóa Trung Hoa của các thế hệ về sau.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Công cụ tác giả sử dụng để thực hiện nghiên cứu đề tài này bao gồm:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Sàng lọc những tư liệu lịch sử có liên quan đến Minh hôn, sau đó tiến hành phân tích, suy luận nội dung.

Phương pháp đối chiếu so sánh: Minh hôn ở Trung Quốc trong từng triều đại được lí giải không giống nhau và hủ tục này ở từng quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc lại có sự khác biệt trong quy trình tổ chức. Tác giả thông qua các tư liệu sưu tầm tiến hành phân tích, đối chiếu và so sánh sự tương đồng tìm ra nét đặc trưng trong từng khu vực.

Phương pháp nghiên cứu theo từng trường hợp: Qua việc tham khảo những trường hợp Minh hôn cụ thể, chúng ta có thể hiểu được sự tồn tại của hủ tục trong thời hiện đại và tâm lý của con người khi thực hiện hình thức kết hôn này.

4. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

4.1 Tình hình nghiên cứu trong nước

Công trình nghiên cứu về Minh hôn ở Việt Nam có thể kể đến: Đề tài nghiên cứu về “Tìm hiểu về hủ tục “Minh hôn” ở Trung Quốc” của tác giả Diệp Thị Kim Phượng. Thông qua những giá trị nghiên cứu, tác giả đã chỉ ra được hiện thực sinh động về tập tục Minh hôn ở Trung Quốc.

4.2 Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Ở nước ngoài cũng có những công trình nghiên cứu tiêu biểu về vấn đề này. Trong đó, không thể không kể đến công trình: Chương 6 trong tác phẩm “中国社会风俗史” (Lịch sử phong tục xã hội Trung Quốc) của tác giả 秦永洲 (Tần Vĩnh Châu), trong mục hai chương này, tác giả đã giới thiệu và đưa ra minh chứng nói rõ hôn nhân ma là một loại hình thức của các kiểu hôn nhân như: hôn nhân chỉ định trước khi được sinh ra, hôn nhân chuyển giao, hôn nhân ở rể và hôn nhân thuê mượn.

Vào những năm 1930, bài báo “冥婚” (Hôn nhân ma) của tác giả 黄石 (Hoàng Thạch) có thể được coi là bài viết sớm nhất về hôn nhân ma ở Trung Quốc, bài viết tập trung vào việc phân biệt các hình thức khác nhau của hôn nhân ma. Năm 2016 “论冥婚的历史表现及文化意蕴” (Luận biểu hiện lịch sử và ý nghĩa văn hóa của Minh hôn) của tác giả 严娜 (Nghiem Nã), tác giả đã chỉ ra rằng nguồn gốc của hủ tục này bắt nguồn vào thời nhà Thương và thịnh hành nhất vào thời nhà Tùy và nhà Đường. Những cuộc Minh hôn đã trở thành thông lệ. Xu hướng đám cưới ma không còn chỉ thịnh hành trong giới vương tôn quý tộc mà trong đời sống của người dân bình thường cũng vậy. Công trình “我国冥婚习俗的宗教学分析—兼谈当代冥婚造成社会问题的解决路径” (Phân tích tôn giáo về phong tục cưới ma của đất nước tôi - Thảo luận về các

giải pháp cho các vấn đề xã hội do hôn nhân ma đương đại gây ra) của tác giả 黄景春 (Hoàng Cảnh Xuân) năm 2013 cho biết, ở Trung Quốc cổ đại, tín ngưỡng về cái chết và thờ cúng tổ tiên dựa trên hệ thống gia đình phụ quyền là cơ sở tôn giáo để hình thành và kế thừa phong tục cưới ma. Và hủ tục này vẫn tồn tại đến tận bây giờ vẫn chưa có cách nào bài trừ triệt để. Năm 2014, tác giả 顾春军 (Cố Xuân Quân) thông qua công trình nghiên cứu với tựa đề “婚姻流变考论” (Thảo luận về sự phát triển và thay đổi của hôn nhân) đã tìm ra nguồn gốc của Minh hôn bắt nguồn từ việc chôn cất vật hiến tế. Nó xuất hiện vào cuối thời Xuân Thu và được gọi khác nhau theo các thời điểm khác nhau. Từ thời nhà Ngụy và nhà Tấn đến nhà Đường, hôn nhân ma rất phổ biến trong tầng lớp thượng lưu, đến thời nhà Tống và nhà Nguyên, phong tục thay đổi mạnh mẽ, hỏa táng thịnh hành và hôn nhân ma biến mất trong một thời gian. Mãi cho đến thời nhà Minh và nhà Thanh mới phục hồi trở lại. Chưa dừng lại ở đó, công trình “中国冥婚习俗研究综述” (Tóm tắt các nghiên cứu phong tục Minh hôn của Trung Quốc) của tác giả 姚彦琳 (Diêu Ngạn Lâm) năm 2016, tác giả cho rằng Minh hôn bắt nguồn từ thời Ân Thương, nguyên nhân hình thành chủ yếu là quan niệm về linh hồn bất tử, đạo đức phong kiến, nuôi sống gia đình để xoa dịu người chết và lợi ích của xã hội hiện thực. Công trình “山西雁北地区当代冥婚现象研究” (Nghiên cứu hiện tượng Minh hôn đương đại ở vùng Diên Bắc, Sơn Tây) của tác giả 李全平 (Lý Toàn Bình) năm 2009, tác giả đã nêu rõ được nguyên nhân hình thành và kéo dài của Minh hôn đến tận ngày nay. Cuối cùng chính là công trình “论唐代的冥婚及其形成的原因” (Luận Minh hôn thời Đường và nguyên nhân hình thành) của tác giả 姚平 (Diêu Bình) năm 2003, tác giả chủ yếu tập trung thảo luận về hiện tượng Minh hôn thời Đường và nguyên nhân thịnh vượng của nó được phản ánh thông qua các văn bia, tiểu thuyết ly hôn, hôn nhân và những tư liệu nghiên cứu về hôn nhân ma ở Đôn Hoàng.

Thông qua việc tóm tắt các công trình nghiên cứu đã cho thấy rằng, sự xuất hiện và hình thành của tục Minh hôn đã có từ sớm ở Trung Quốc và có thể xem đây là “trường thành” vẫn đang tồn tại trong văn hóa Trung Quốc. Một điều đáng nói ở đây chính là Minh hôn chỉ là một phong tục được lưu truyền dựa theo các câu chuyện kể, vẫn thiếu đi tính khảo sát thực tế. Phần lớn các tác giả đã tiến hành con đường nghiên cứu chủ yếu bắt đầu từ các tư liệu cổ như sử sách, kinh điển, văn bia, bia ký, truyện kỳ dị. Những kết quả nghiên cứu này là tiền đề quan trọng để chúng tôi có thể đi sâu tìm hiểu về tập tục văn hóa này.

5. KHÁI NIỆM VÀ NGUỒN GỐC CỦA MINH HÔN

5.1 Khái niệm Minh hôn

Hiện tại có rất nhiều lí giải về Minh hôn. Trong đó, lí giải theo nghĩa đơn giản nhất Minh hôn là việc nên duyên

vợ chồng cho hai người đã khuất hoặc một người ở cõi âm và người còn lại ở dương thế. Trong giai đoạn đầu của sự hình thành và phát triển tục Minh hôn, hình thức kết duyên cho hai người trẻ trước khi chết chưa có hôn phối mà bất hạnh qua đời được xem là phổ biến nhất. Cha mẹ gia đình hai bên sau khi tìm được đối tượng kết hôn phù hợp cho con mình sẽ tiến hành tổ chức lễ cưới theo nghi thức cưới xin của người bình thường. Minh hôn còn có tên gọi khác là u hôn, giá thương hôn, hư hợp hôn, quý hôn, phối cốt, phản âm thân, minh phối, vong linh hôn,... Trong (Chu Lễ – Địa Quan – Môi Thi) đã ghi lại: “禁迁葬者与嫁殇者” (nghiêm cấm thiên táng và giá thương - không được chôn chung nam nữ chưa có tư cách vợ chồng, nam nữ đã chết yếu không được kết hôn). Từ 殇 (thương) - ám chỉ đến việc làm đám cưới cho những người con gái chưa tròn 19 tuổi chết yếu chưa lấy chồng. Khi đang tuổi mơ mộng, họ đã rời khỏi thế gian, cho nên người nhà vô cùng thương tiếc và mong muốn ở thế giới bên kia con của họ vẫn trọn vẹn cuộc sống hôn nhân và xứng đáng hưởng hạnh phúc.



Hình 1: Cô dâu chú rể trong Minh hôn, nguồn Báo pháp luật và đời sống [1]

Trong xã hội truyền thống, nam nữ kết hôn là một quy luật của tự nhiên, họ đến tuổi kết hôn đều phải tuân theo mệnh lệnh của cha mẹ, lời của bà mối, nhận dâu rể, trải qua một loạt thủ tục mới có thể thành đôi và được xã hội công nhận. Khác với hôn nhân thông thường, hôn nhân ma không chỉ đơn giản là chôn hai xác chết cùng nhau mà còn đòi hỏi những nghi lễ riêng biệt. Đầu tiên, cha mẹ buộc phải nhờ đến “quý mai mối” đi đàm hỏi cưới xin, sau đó tiến hành xem quẻ. Nếu quẻ đồng ý cho cưới xin thì hồn ma của đôi nam nữ sẽ được may áo cưới và cử hành hôn lễ rồi chôn cất cùng nhau trong cùng một mộ. Các nghi thức tổ chức Minh hôn tương tự như một đám cưới bình thường. Trong nghi thức Minh hôn, nếu cả chú rể và cô dâu đều đã qua đời thì họ sẽ được đại diện bằng hình nhân và đặt trên bàn thờ. Trong thời gian làm lễ, những hình nhân đại diện cho cô dâu chú rể này sẽ được đối xử và trò chuyện như với người còn sống. Sau này, hai bên gia đình sẽ chọn ngày lành tháng tốt để tiến hành bốc mộ, cô gái sẽ được chôn nằm bên cạnh chàng trai mà mình được gả. Trong trường hợp chú rể còn sống kết hôn với

một cô dâu “ma” hoặc ngược lại, thay vì để hai hình nhân, người ta sẽ chỉ để một bức ảnh cô dâu/chú rể. Sau nghi lễ Minh hôn, hai bên gia đình thông gia với “cô dâu, chú rể” sẽ trở nên gắn bó, thân thiết hơn.



Hình 2: Mai táng cô dâu và chú rể sau khi tổ chức đám cưới, nguồn báo Khoa học và phát triển [2]

5.2 Nguồn gốc hình thành tập tục Minh hôn

Người Trung Quốc bắt đầu di cư vào Việt Nam kể từ thế kỷ thứ III trước Công nguyên. Trong hai thiên niên kỷ kể từ đó, nhiều làn sóng người Trung Quốc gồm: lính, quan, dân... đã đến định cư tại Việt Nam. Nhiều người Hoa kết hôn với người Việt và con cháu của họ trở thành người Việt gốc Hoa. Quá trình di cư này kéo dài cho đến nửa đầu thế kỷ XX.



Hình 3: Đoàn rước dâu trong Minh hôn, nguồn Báo pháp luật và đời sống [3]

Con người cũng giống như những động vật khác, sự khác biệt về cấu tạo tự nhiên của hai giới khiến chức năng sinh sản được hình thành. Vì vậy, hôn nhân giữa nam và nữ không những xuất phát từ nhu cầu tự nhiên của con

người mà còn phù hợp với quy luật tự nhiên. Theo "Xã hội cổ đại" của Morgan và "Nguồn gốc của gia đình, sở hữu tư nhân và nhà nước" của Engels để sắp xếp lịch sử phát triển của loài người, sự phát triển và tiến hóa của các hình thức hôn nhân của con người đại khái đã trải qua những giai đoạn sau: hôn nhân hỗn hợp nguyên thủy và thị tộc mẫu hệ thời tiền sử; hôn nhân cận huyết thống; tiếp sau đó là chế độ đa thê; cuối cùng bước sang giai đoạn hôn nhân một vợ một chồng. Với sự khai sáng của trí tuệ con người, sự kết hợp giữa nam và nữ bắt đầu có quy tắc, và các hệ thống khác nhau xuất hiện để điều chỉnh và hạn chế giao hợp giữa hai giới, hình thành cái gọi là hôn nhân (còn gọi là phong tục hôn nhân). Hôn nhân đối với người Trung Quốc là một chuyện vô cùng trọng đại đối với một đời người. Một cuộc hôn nhân tốt đẹp còn đại diện cho sự hưng thịnh của một gia tộc, sự phát triển của xã hội. Lúc con mình mất đi, những người làm cha mẹ vẫn luôn hi vọng con mình được yên bề gia thất ở thế giới bên kia. Họ sợ những đứa trẻ bạc mệnh này sẽ cô đơn nơi chín suối mà không có ai bầu bạn, quan tâm sẽ cảm thấy lạnh lẽo và cô đơn. Một mặt khác, theo quan niệm của họ, một ngôi mộ cô đơn là một điềm gở, xui xẻo cho gia tộc. Vì vậy, họ đã tổ chức Minh hôn để duy trì sự thịnh vượng của gia tộc, tránh những xui xẻo đến cho gia đình.



Hình 4: Đám cưới ma được tổ chức, nguồn báo VTC News (hơi thở cuộc sống) [5]

Đối với tục Minh hôn, tín ngưỡng về âm phủ dựa trên cái chết và tục thờ cúng tổ tiên dựa trên hệ thống gia đình phụ hệ là nền tảng văn hóa xã hội để hình thành và kế thừa tục lệ này. Tục lệ này phổ biến lâu nay ở Trung Quốc chủ yếu do ba nguyên nhân chủ đạo: phong tục tập quán, chế độ gia trưởng và an ủi về mặt tâm lí. Trong xã hội phong kiến ngày xưa, khi khoa học công nghệ chưa phát triển, con người luôn có cảm giác sợ hãi, thậm chí sợ chết. Người nhà của những người đã khuất lo lắng linh hồn của những đứa trẻ đã khuất sẽ lang thang vì không được chôn cất ở phần mộ của tổ tiên sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của các thành viên trong gia đình. Từ đó đảm bảo cuộc sống bình thường cho những người còn sống trong gia đình. Tiếp đó là do chế độ gia trưởng phát triển mạnh mẽ. Theo hệ thống thị tộc phụ hệ ở Trung Quốc cổ đại, những người đàn ông chưa lập gia đình đã qua đời không thể được chôn chấu trong gia đình thờ cúng vì họ không có con nối dõi. Nếu thông qua hôn nhân ma thành công, những người này

sẽ được an táng tại mộ tổ tiên và được hưởng nhang khói, lễ vật. Một nguyên nhân nữa xuất phát từ việc an ủi tâm lý của những người ở lại. Vì tình thương và trách nhiệm với con cái, nhiều bậc cha mẹ mong có thể giúp đưa con đã khuất hoàn thành “việc lớn trong đời”. Vào thời cổ đại, cha mẹ tin rằng giáo dục và nuôi nấng một đứa trẻ trưởng thành hết trách nhiệm khi và chỉ khi nhìn thấy con mình lập gia đình. Vì vậy, cái chết của một đứa con chưa lập gia đình khiến cha mẹ cảm thấy hụt hẫng, thiếu trách nhiệm.



Hình 5: Hình ảnh cô dâu đang thực hiện lễ cưới, nguồn báo Pháp luật và đời sống [4]

Có rất nhiều bài báo viết về Minh hôn cũng có vô số các lý giải khác nhau. Truyền thuyết “Tự nữ” cho rằng, nếu một người phụ nữ chưa chồng không có âm phối sau khi chết, cô ấy sẽ trở thành một con ma cô đơn và không có nhà. Sau vài năm, cô ấy sẽ biến thành một loại ác ma hay còn gọi là “Tự nữ”. Người dân địa phương cho rằng hồn ma này đi lang thang khắp nơi, tìm kiếm những thanh niên chưa vợ, nhất là những người yếu ớt, ốm yếu và “khí chất” thấp kém để quấy rầy họ cho đến khi họ bị ma bắt đi sau khi chết. Chỉ có cách này các “Tự nữ” mới có địa vị nhất định nơi âm phủ và có nơi bầu bạn.

6. TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA MINH HÔN

Minh hôn (đám cưới ma) bắt nguồn từ quan niệm con người chết không có nghĩa là hết mà vẫn tồn tại ở một thế giới khác, cuộc sống của họ vẫn như những người ở dương thế. Hủ tục này tồn tại với mục đích chủ yếu mong muốn người chết được hạnh phúc sung túc và người thân của những người đã khuất được hưởng phúc bình an.

Minh hôn từ lâu đã được giới nghiên cứu tìm hiểu mổ xẻ, rất nhiều bài báo khoa học đã đề cập về sự phát triển của hủ tục này. Trong số đó, cuộc thảo luận của Giang Lâm mang tính toàn diện và bao quát hơn, ông chia sự phát triển của hôn nhân ma thành bốn giai đoạn chính: Hôn nhân ma hình thành đầu tiên ở các triều đại Ân Thương; giai đoạn hôn nhân ma phát triển ở các triều đại Ngụy, Tấn và Nam Bắc triều; sự thịnh vượng của hôn nhân ma trong các triều đại Tùy, Đường và Ngũ đại; sự duy trì phát triển của hôn nhân ma trong các triều đại Tống, Nguyên, Minh và Thanh. Mặc dù Minh hôn hình thành vào thời kì Ân Thương, nhưng mục đích chính của hủ tục trong giai đoạn này chỉ mang tính chất cúng tế thần

linh, hoàn toàn vượt ra khỏi sự kiểm soát của các tầng lớp thống trị.

Vào thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều, xã hội hỗn loạn, đất nước chiến tranh liên miên và chế độ lễ nhạc cung đình bị phá vỡ đã tạo điều kiện cho Minh hôn có cơ sở phát triển. Vì vậy, Minh hôn đã được phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ này. Theo ghi chép lịch sử, hôn nhân ma giai đoạn này chủ yếu xảy ra ở các tầng lớp thượng lưu và hầu hết đều do cha mẹ sắp đặt. Từ đó, có thể thấy rằng thời Ngụy, Tấn trong đời sống dân gian đã có rất nhiều đám cưới ma được tổ chức. Trong thời kì nhà Hán, học thuyết Nho gia phát triển thịnh hành, hủ tục Minh hôn vẫn được lưu truyền trong dân gian, nhưng bởi vì vi phạm đến quy tắc lễ nghi nên vẫn chưa được tiến hành công khai rộng rãi. Theo ghi chép trong các sách Tam Quốc chí, Ngụy chí, Bình Nguyên chí, Tào Xung - con trai của Tào Tháo chết vì bệnh khi chưa cưới vợ. Tào Tháo vì thế mà đau buồn, tìm cách cưới vợ cho linh hồn con mình, liền tìm các gia đình có con gái đã khuất, trong đó có nhà Tư Không Bình Nguyên nhưng bị gia đình này từ chối. Một thời gian sau, Tào Tháo biết tin nhà họ Chân mới có con gái chết yểu, liền đến đặt vấn đề xin gả cô gái ấy cho Tào Xung. Trong tác phẩm “Hán Cổ Tương Tiểu Sử Hạ Tháp Bi” tác giả Hoàng Cảnh Xuân cũng đã truyền lại câu chuyện về việc Hạ Thiên sau khi chết đã được tổ chức đính hôn với gia đình vợ Tạ Thị và quan tài của họ được đặt cạnh nhau.



Hình 6: Hình nộm tượng trưng cho cô dâu chú rể trong Minh hôn, nguồn Báo gia đình và xã hội [6]

Dương Thụ Đạt trong tác phẩm 《汉代婚丧礼俗考》(Khảo sát tập tục lễ nghi cưới hỏi và đám tang thời nhà Hán) có đề cập đến Minh hôn. Vào năm 1974, tại trấn Lý Truân, thành phố Lạc Dương phát hiện một ngôi mộ khác tên Tô A Đồng được chôn cất cùng một cô gái tên là Hiến Nữ được khai quật. Qua những tư liệu nói trên đã chứng minh rằng mặc dù có rất ít ghi chép lịch sử, nhưng hôn nhân ma đã thực sự có tồn tại vào thời nhà Hán.

Nhà Đường có thể nói là thời kỳ thịnh vượng nhất của hôn nhân ma, số lượng các học giả và các bài nghiên cứu về Minh hôn xuất hiện tương đối phong phú. 周一良 (Chu Nhất Lương) đã liệt kê các trường hợp kết hôn ma của 懿德太子与裴粹女 (Thái tử Ý Đức và Bùi Túy Nữ), 韦后弟洵与萧至忠女 (Vi Hậu Đệ Tuân và Tiêu Chí Trung), 建宁王琰与兴信公主女 (Kiến Ninh Vương Diễm và công

chúa Hưng Tín). 蒋廷瑜 (Trương Đình Du) cũng ghi lại sự thật lịch sử rằng con trai cả của 韦玄贞 (Vi Huyền Trinh) là 韦询 (Vi Tuân) và con trai thứ ba 韦洞 (Vi Đổng) đều tổ chức hôn nhân ma. Ngoài ra, 段塔丽 (Đoạn Pháp Lệ) tin rằng vào thời nhà Đường, khi kinh tế và văn hóa cực kỳ thịnh vượng, nghi thức hôn nhân cũng thể hiện sự tự do và cởi mở hơn. Dựa trên 《唐故昌丰县开国男天水赵君墓志铭》 (Văn bia của triệu quân Thiên Thủy, người sáng lập quận Xương Phong ở Đường Triều đại) ghi chép lại “爰求胜族，冥婚刘氏” (Viên cầu tinh tộc, Minh hôn Lưu thị), người ta tin rằng hôn nhân ở triều đại nhà Đường chú trọng đến địa vị gia đình, và cuộc hôn nhân của người chết cũng như vậy.]

Trong kinh thư về hôn nhân ma ở Đôn Hoàng và rất nhiều tài liệu chỉ ra rằng thái độ coi thường Minh hôn dường như đột ngột biến mất vào thời nhà Đường, không chỉ trong các chính sử, văn bia, văn học mà các di tích văn hóa cũng vậy. Nó được mọi tầng lớp xã hội chấp nhận và trở thành một. Các hình thức, thể loại, nghi thức của Minh hôn đều được tìm hiểu rất kỹ trong đời sống dân gian và miêu tả rất chi tiết trong các tác phẩm văn học thời Đường. Về cơ bản, các tầng lớp đều chấp nhận nó, nguyên nhân là do chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Phật giáo, hôn nhân ma dần suy thoái theo xã hội cuối thời Đường.



Hình 7: Một số hình ảnh về lễ cưới ma, nguồn trang thông tin điện tử tổng hợp [7]

Ngoài ra, bài báo 《闽台冥婚旧俗之研究》 (Nghiên cứu về phong tục cưới ma cổ xưa ở Phúc Kiến và Đài Loan) của ông 汪毅夫 (Uông Nghị Phu) dựa trên các trường hợp đám cưới ma ở nhà Minh, nhà Thanh, Trung Hoa Dân Quốc và biên niên sử địa phương (bao gồm cả Đài Loan) phơi bày một cách sâu sắc và bày tỏ sự đồng cảm với những người phụ nữ là nạn nhân của Minh hôn.

7. SO SÁNH MINH HÔN TRUNG QUỐC VỚI CÁC QUỐC GIA KHÁC TRONG KHU VỰC

Từ xưa đến nay, Trung Hoa luôn được xem là một trong bốn nền văn minh cổ của thế giới. Vào lịch sử thời cổ đại, nền văn hóa chữ Hán của Trung Quốc đã trở thành một trung tâm văn minh lớn của khu vực Đông Á. Trong quá trình giao lưu qua lại các nước láng giềng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam đã tiếp thu sự ảnh hưởng tạo nên sự giao thoa sâu sắc với văn hóa Trung Hoa. Những

đặc trưng của hành lang văn hóa đó được thể hiện sâu sắc qua việc dùng chữ Hán, tiếp thu Nho học và lưu truyền tư tưởng văn hóa Nho gia. Theo nhiều tư liệu nghiên cứu, sự tồn tại của Minh hôn trong dân gian theo dòng chảy ảnh hưởng của triết lý Nho giáo cũng xuất hiện tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Châu Phi. Trong đó, câu chuyện nổi tiếng nhất được ghi chép là liên quan đến cuộc sống người du mục của tộc người Nu-A trên thượng nguồn sông Nile. Vào xã hội thời ấy, Minh hôn được xem là việc rất tự nhiên. Những người đàn ông chưa lập gia đình khi không may qua đời, người trong bộ tộc của anh ta sẽ tiến hành tổ chức Minh hôn. Sau kết hôn, con của người phụ nữ sẽ nhận người đàn ông này làm cha hợp pháp. Mục đích là nhằm công nhận xuất thân của con cháu và duy trì văn hóa truyền thống phụ hệ lâu đời của xã hội. Quan điểm này hoàn toàn tương đồng với Minh hôn của Trung Quốc.

Ở Nhật Bản, Minh hôn được người dân gọi là “vong linh kết hôn” hoặc là “linh hồn đã chết kết hôn”, chủ yếu xuất hiện nhiều ở khu vực phía Đông Bắc và Okinawa. Sự hi sinh của nhiều nam thanh niên trẻ tuổi trong giai đoạn thế chiến thứ II đã làm cho Minh Hôn ở Nhật Bản đẩy lên một cao trào mới. Nhà văn học 家櫻井徳太郎 (Tokutaro Sakurai) trong các tác phẩm sáng tác đã nói rằng: Bởi vì cha mẹ không có cách nào chấp nhận người đã mất chưa kết hôn mà ra đi, nên lựa chọn mời thầy pháp tìm kiếm một người đã khuất nên duyên vợ chồng cho con của họ.

Trong văn hóa người dân Nhật Bản, đạo lý tư tưởng vợ chồng trong Nho giáo mới là căn nguyên nguồn gốc của Minh hôn. Cho nên hình thức tổ chức đám cưới ma tại đất nước này sẽ không long trọng và cầu kì như Trung Quốc, đơn thuần chỉ là an ủi tinh thần và biểu hiện sự nhớ nhung với người thân. Về đối tượng và loại hình của Minh hôn Nhật Bản hoàn toàn tương đồng với Trung Quốc, nhưng sau khi tổ chức lễ cưới, họ chỉ đem hài cốt của người nữ di chuyển đến phần mộ của người nam. Mặc dù Minh hôn của Trung Quốc đều có nét tương đồng với Nhật Bản, nhưng nguồn gốc của hủ tục này ở đất nước mặt trời mọc lại không được sâu xa như Trung Quốc. Đồng thời ý kiến Minh hôn tại Nhật Bản được lưu truyền từ Trung Quốc tới thời điểm hiện tại vẫn có nhiều ý kiến trái chiều, mang đến nhiều thảo luận trong giới nghiên cứu.

Minh hôn tại Hàn Quốc cũng như Nhật Bản, ở một số nơi, hủ tục này vẫn được lưu giữ cho đến tận ngày hôm nay. Tài liệu Minh hôn được ghi lại gần nhất tại quốc gia này là câu chuyện kết hôn vào tháng 5 năm 2011 của một nữ minh tinh điện ảnh “Jung Da-Bin” đã mất dưới sự chú trì của cha mẹ đã kết duyên với một người nam chết vào năm 2002. Người Hàn Quốc luôn cho rằng thông qua nghi lễ này, họ có thể bù đắp lại một phần nào đó mà người chết chưa kịp thực hiện và gửi gắm hi vọng người đã khuất có một cuộc sống hạnh phúc ở thế giới bên kia.



Hình 8: Chỗ rỗng Moon Jae Sung (giấu mặt) và cô dâu Jung Da Bin trong "đám cưới linh hồn" hôm 22/5 (trái), hai người họ hàng bên hình nộm của cô dâu chú rể khi làm lễ (phải), nguồn Báo vnexpress [8]

Tại Việt Nam, Minh hôn không được nhiều tài liệu lịch sử ghi lại. Nhưng quan niệm về thế giới của người đã khuất và người sống của người Việt Nam lại rất mãnh liệt và rõ ràng. Họ cho rằng con người tồn tại bao gồm hai phần chính là: thể xác và linh hồn. Một khi thể xác không còn nữa linh hồn sẽ thoát ra, mở đầu một cuộc sống mới tại thế giới bên kia. Từ đó dần hình thành các tập tục cúng kiếng, ma chay, đốt vàng mã, đốt nhang, thậm chí là nhiều vật dụng cá nhân, tài sản, tư trang sẽ được chôn theo người đã chết, mong người chết có được cuộc sống sung túc đầy đủ như lúc còn ở dương thế cũng dần được hình thành từ đó.

8. KẾT LUẬN

Thông qua bài nghiên cứu, chúng ta thấy rằng Minh hôn là một phong tục dân gian truyền thống của Trung Quốc được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Là một phong tục cưới hỏi dân gian đặc sắc, Minh hôn bắt nguồn từ quan niệm cưới hỏi của người Trung Quốc từ xa xưa đến nay, người chết cũng được coi là một người sống và được tổ chức hôn nhân một cách bài bản, coi tang lễ như một sự kiện trọng đại. Một hình thức đám cưới hình thành từ thời nhà Ân Thương lưu truyền cho đến hiện tại với nhiều mục đích khác nhau từ quan niệm mong người chết được yên bề gia thất cho đến việc thể hiện sự phồn vinh hưng thịnh của gia tộc, đúc kết được hết nội hàm ẩn sâu của người Trung Quốc về quan niệm hôn nhân.

Minh hôn xuất hiện đầu tiên ở Trung Quốc, sau đó dần ảnh hưởng và lưu truyền đến các quốc gia trong khu vực, trong đó ảnh hưởng nhiều nhất vẫn được xem là: Hàn Quốc, Nhật Bản. Tuy nhiên căn cứ vào văn hóa cũng như điều kiện môi trường từng khu vực, Minh hôn ở các nước lại có nhiều xuất phát điểm và ý nghĩa khác nhau. Điều đó cũng tạo nên sự khác biệt giữa Minh hôn Trung Quốc và các nước, tạo nên nhiều góc nhìn đa chiều cho tập tục này.

9. CẢM ƠN

Để thực hiện và hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học này, tôi đã nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ cũng như sự quan tâm rất nhiều từ quý thầy cô và Khoa Đông phương học, Trường Đại học Lạc Hồng. Kết quả của bài nghiên cứu này cũng được tham khảo, đúc kết từ những thành tựu nghiên cứu to lớn có liên quan đến những trang báo chí chuyên ngành của rất nhiều tác giả. Đầu tiên, xin gửi lời

cảm ơn chân thành đến cô Trần Trịnh Kim Dung - người hướng dẫn luôn dành sự nhiệt huyết, thời gian giúp tôi hoàn thành được hạng mục nghiên cứu này. Tiếp theo, tôi xin cảm ơn Trường Đại học Lạc Hồng đã tạo điều kiện và hỗ trợ tài liệu quý báu cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Tuy bài nghiên cứu này được hoàn thành trong rất nhiều sự cố gắng, nhưng cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tôi mong quý ban ngành và những độc giả quan tâm đến đề tài có những ý kiến đóng góp, để đề tài được ngày càng hoàn thiện hơn.

10. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]姚平.论唐代的冥婚及其形成的原因[J].学术月刊, 2003 (07):68-74.
- [2]贾莉.《日本国志》中的日本婚葬习俗与传统文化因素[J].日本学论坛, 2008, No.187(01):14-18.
- [3] <https://baophapluat.vn/ghe-ron-dam-cuoi-ma-cua-nguoi-trung-quoc-post383643.html>
- [4]蔡利民,诸晋祥.中国和日本的冥婚习俗[J].民俗研究,1991(03):57-58+38.
- [5]姚彦琳.中国冥婚习俗研究综述[J].民俗研究, 2016,No.125(01):60-70+158.
- [6]严娜,论冥婚的历史表现及文化意蕴[D].贵州师范大学, 2016.
- [7] <https://dantri.com.vn/giai-tri/nu-dien-vien-qua-co-jung-da-bin-da-ket-hon-1306436165.htm>
- [8]李全平,山西雁北地区当代冥婚现象研究[J], 民俗研究, 2009, No.(02):243-253.
- [9] <https://www.tourtrungquoc.net.vn/van-hoa-am-thuc/kinh-hai-voi-hu-tuc-minh-hon-dam-cuoi-ma-cua-trung-quoc.html>
- [10] 杨易辰. 嵩县地区冥婚习俗研究[D].河南大学,2019.
- [11]顾春军.文化人类学视野下的冥婚[J].寻根, 2017, No.140(06):55-62.
- [12] 黄景春.我国冥婚习俗的宗教学分析——兼谈当代冥婚造成社会问题的解决路径[J].民间文化论坛,2013,No.219(02):69-74.
- [13]吕帅栋.论《菊英的出嫁》的冥婚民俗事象[J].宁波教育学院学报, 2021, 23(04):84-87.

[14] 应悦.论冥婚现象的刑法规制[J].西部学刊, 2021, No.140(11):59-62.

[15] <https://vtc.vn/ron-nguoi-hu-tuc-ket-hon-voi-nguoi-da-khuat-ton-hang-tram-trieu-cho-dam-cuoi-ar637718.html>

[16] [https://vnexpress.net/dien-vien-jung-da-bin-lam-dam-](https://vnexpress.net/dien-vien-jung-da-bin-lam-dam-cuoi-sau-khi-chet-1913150.html)

[cuoi-sau-khi-chet-1913150.html](https://vnexpress.net/dien-vien-jung-da-bin-lam-dam-cuoi-sau-khi-chet-1913150.html)

[17] Diệp Thị Kim Phượng, “Tìm hiểu về hủ tục “Minh Hôn” ở Trung Quốc”, Bài báo nghiên cứu khoa học, Đại học Thủ Dầu Một, 2021.